

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/DS-ST.
Ngày: 30-8-2025.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2025/TLST-DS, ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam, địa chỉ trụ sở: LBP Tower, Số 210 đường Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam Tiến- chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Ngọc Thủy- Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam chi nhánh Long An, địa chỉ: Số 123-125-127 đường Hùng Vương, phường Long An, tỉnh Tây Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Bá Thành- Chuyên viên phòng thu hồi nợ pháp lý phía Nam (theo giấy ủy quyền ngày 16 tháng 12 năm 2024). (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1993, địa chỉ: Số nhà 381/7, ấp T, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh. (đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Long Hòa, Cục C10 Bộ công an)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1970, địa chỉ: Số nhà 381/7, ấp T, xã Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Ngọc T vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam - Chi nhánh Long An theo hợp đồng tín dụng số HDTD12B2023121 ký ngày 12/6/2023, số tiền vay là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân, lãi suất: 13.75%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm, mục đích sử dụng tiền vay là để bổ sung vốn mua bán thanh long. Kỳ hạn trả nợ gốc: Gốc trả cuối kỳ, trả lãi 03 tháng 01 lần vào ngày 25 của kỳ trả.

- Tài sản thế chấp cho khoản vay:

Các nội dung cụ thể về đảm bảo nghĩa vụ được thực hiện theo thỏa thuận tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC12B202257 ký ngày 08/6/2022, công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Ngọc Xuân T. Đăng ký Giao dịch đảm bảo ngày 08/6/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Theo đó, tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại ấp Thanh Hòa, xã Thanh Phú Long, huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: Đ496138, số vào sổ cấp GCN: CS14577 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 21/03/2022, chủ tài sản là bà Lê Thị Ngọc T.

Thực hiện Hợp đồng: Đối với hợp đồng vay vốn Ngân hàng đã giải ngân cho bà Lê Thị Ngọc T số tiền là 300.000.000 đồng vào ngày 12/6/2023.

Bà Lê Thị Ngọc T vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chưa thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc, nợ lãi và lãi chậm trả phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam yêu cầu bà Lê Thị Ngọc T trả tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 30 tháng 8 năm 2025, cụ thể như sau:

- + Nợ gốc: 263.999.993 đồng.
- + Nợ lãi: 8.848.273 đồng.
- + Nợ lãi chậm trả gốc: 67.133.692 đồng.
- + Nợ lãi chậm trả lãi: 1.076.338 đồng.
- Tổng số tiền là 341.058.296 đồng.

Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn là bà Lê Thị Ngọc T không tham gia tố tụng do bà T đang chấp hành hình phạt tù, tại biên bản ghi lời khai, bà T thừa nhận là bà T có vay và còn nợ tiền

vay, tiền lãi như người đại diện của Ngân hàng trình bày, do bà T đang chấp hành hình phạt tù, không có tiền để trả cho Ngân hàng.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu Vực 5 – Tây Ninh tham gia phiên tòa trình bày: Tòa án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử.

Nội dung: Nguyên đơn cung cấp được chứng cứ chứng minh là bị đơn có vay và còn nợ nguyên đơn như nguyên đơn trình bày. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 469 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 100 và Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An (nay là Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh) thụ lý giải quyết.

[2] Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng tín dụng số HDTD12B2023121 ký ngày 12/6/2023. Hợp đồng tín dụng trên được các đương sự tự nguyện thỏa thuận và xác lập, phù hợp với quy định của pháp luật, nên các hợp đồng tín dụng trên là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[4] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến ngày 30/8/2025 là 341.058.296 đồng, trong đó:

- + Nợ gốc: 263.999.993 đồng.
- + Nợ lãi: 8.848.273 đồng.
- + Nợ lãi chậm trả gốc: 67.133.692 đồng.
- + Nợ lãi chậm trả lãi: 1.076.338 đồng.

Tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 31/8/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn. Bị đơn đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, nhưng bị đơn đang chấp hành hình phạt tù, không có tiền trả cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn cung cấp được đầy đủ chứng cứ để chứng minh là bị đơn có vay tiền và còn nợ tiền vay như nguyên đơn trình bày. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay và tiền lãi theo thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng tín dụng, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy

định tại các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 100 và Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 30/8/2025 là 341.058.296 đồng, tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng từ ngày 31/8/2025 cho đến khi bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ nguyên đơn.

[5] Nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC12B202257 ký ngày 08/6/2022, công chứng tại Văn phòng Công chứng Trần Ngọc Xuân T. Đăng ký Giao dịch đảm bảo ngày 08/6/2022 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An là phù hợp với quy định của pháp luật, nên nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này. Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí này, buộc bị đơn có nghĩa vụ liên đới trả lại cho nguyên đơn số tiền là 1.000.000 đồng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 100 và Điều 103 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền vay và tiền lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam, buộc bà Lê Thị Ngọc T trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam tổng số tiền vay và tiền lãi tính đến ngày 30/8/2025 là 341.058.296 đồng (ba trăm bốn mươi một triệu không trăm năm mươi tám nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng). Tiếp tục tính lãi với lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng số HDTD12B2023121 ký ngày 12/6/2023 từ ngày 31/8/2025 cho đến khi bà Lê Thị Ngọc T trả xong số tiền nợ.

2. Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HDTC12B202257 ký ngày 08/6/2022, để đảm bảo việc thi hành án.

3. Bà Lê Thị Ngọc T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp với số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam đã nộp tạm ứng số tiền này. Bà Lê Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Lộc Phát Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.552.006 đồng (bảy triệu năm trăm năm mươi hai nghìn không trăm lẻ sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010707 ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Lê Thị Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 17.052.900 đồng (mười bảy triệu không trăm năm mươi hai nghìn chín trăm đồng).

5. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng